

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PƯH
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày 07-5-2019

V/v “ không công nhận vợ
chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nhung.
2. Bà Mai Thị Thanh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Xây- Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 05 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2018/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 về việc “*không công nhận vợ chồng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:05 /2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hay H’ H, sinh năm 1985;

Trú tại: Tổ DP 6,Thị Trấn P,huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1985;

Trú tại: Thôn H, TT N, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai vắng mặt đã được tổng đạt quyết định ra xét xử lần thứ hai vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nay H’H trình bày: chị và anh C tìm hiểu tự do, tự nguyện không ai ép buộc, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương và không có đăng ký kết hôn và đến sống chung như vợ chồng từ ngày 04/07/2007. Bước đầu sống chung hạnh phúc, được một thời gian thì xảy ra mâu

thuần, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm trong tất cả các vấn đề của cuộc sống cũng như công việc, hai người đã có khoảng thời gian dài sống ly thân (từ năm 2015 đến nay), để hai bên có điều kiện tự điều chỉnh bản thân nhưng không có gì thay đổi hiện nay chị không còn tình cảm yêu thương anh C nữa. Do đó chị xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị và anh C đã sống ly thân hơn 5 năm nay. Chị H'H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

* *Về con chung*: có 01 người con chung.

Tên là Nay Trần Quang Đ, sinh ngày 06/01/2008 .

(Hiện nay con chung đang sống cùng mẹ).

Hiện tại chị H'H không mang thai nghén gì.

Nay chị H'H yêu cầu Tòa án giải quyết: giao con chung Nay Trần Quang Đ, sinh ngày 06/01/2008 cho chị nuôi dưỡng trực tiếp. Không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

* *Về tài sản chung nợ chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết công khai hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định pháp luật tố tụng dân sự nhưng anh Trần Văn C vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho tới trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử vụ án.

Về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Căn cứ theo Điều 9; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng đối với chị Nay H'H và anh Trần Văn C.

- Về con chung: Căn cứ theo Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX quyết định giao cháu Nay Trần Quang Đ - Sinh 06/01/2008 (Nam) cho chị Nay H'H chăm sóc, nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 NQ số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, buộc chị H'H phải chịu án phí DSST là 300.0000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nay H' H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Toà án nhân dân huyện Chư Pưh thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nay H' H và anh Trần Văn C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007 khi đã đủ tuổi đăng ký kết hôn, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình mà không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên bố không công nhận chị Nay H' H và anh Trần Văn C là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: có 01 người con chung

Nay Trần Quang Đ, sinh ngày 06/01/2008, hiện tại đang sống cùng mẹ

Tại bản tự khai ngày 06/3/2019 cháu Nay Trần Quang Đ có nguyện vọng được ở với mẹ.

Xét tại phiên tòa chị Nay H' H có nguyện vọng được nuôi dưỡng trực tiếp con chung không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ là được sống với mẹ.

Xét thấy, để đảm bảo điều kiện cuộc sống, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì vậy, áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Nay H' H được nuôi dưỡng trực tiếp cháu Nay Trần Quang Đ là hợp lý; Ghi nhận sự tự nguyện của anh chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Nay H' H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 9; Điều 14, Điều 15; Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-

TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Nay H'H và anh Trần Văn C là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nay Trần Quang Đ, sinh ngày 06/01/2008 cho chị Nay H'H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Trần Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. Về án phí: Chị Nay H'H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000611 ngày 27/03/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Chị Nay H'H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS nhân dân huyện Chư Pưh;
- Chi cục THA huyện Chư Pưh;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu VT/hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khương